

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỐI CAO Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 225 /TB-VKSTC

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO

Rút kinh nghiệm về kiểm sát việc giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình

Qua công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình theo thủ tục giám đốc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 9) nhận thấy việc giải quyết vụ án tranh chấp về “*Ly hôn và chia tài sản chung*” giữa nguyên đơn là ông Phạm Hoàng M với bị đơn là bà Tô Minh H của Toà án nhân dân cấp cao tại H.N tại Bản án Hôn nhân và gia đình phúc thẩm số 06/2021/HNGĐ-PT ngày 27/01/2021 có vi phạm, cần thông báo rút kinh nghiệm, cụ thể như sau:

I. Nội dung vụ án

Ông Phạm Hoàng M và bà Tô Minh H kết hôn ngày 27/8/1997 tại Ủy ban nhân dân phường Tr.T, quận Đ.Đ, thành phố H.N. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống. Hiện tại, ông M đang ở cùng bố mẹ đẻ tại địa chỉ Số 1 Ngõ 69 Phố Đ, phường Tr.T, quận Đ.Đ, thành phố H.N, còn bà H ở tại Biệt thự số 27C5 khu đô thị C, phường Ph.Th, quận T.H, thành phố H.N.

Ông M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, đề nghị Tòa án cho ông bà được ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Phạm Hương Nh (nữ) sinh ngày 28/4/1999, cháu Phạm Hương L (nữ) sinh ngày 23/12/2001.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Ông Phạm Hoàng M đề nghị Tòa án chia các tài sản sau theo quy định của pháp luật:

+ Phần vốn góp 6.000.000 (sáu triệu) cổ phần tại Công ty cổ phần chứng khoán M.S đứng tên bà Tô Minh H;

+ Căn hộ số 274 S của Công ty liên doanh TNHH phát triển đô thị mới A.K;

+ Diện tích 999,5m² tại dãy A, ô số 14 khu sân Golf và Biệt thự T.Đ tại xã H.Ch, huyện T.Đ, tỉnh V.P,



+ Biệt thự 27C5 khu đô thị C, phường Ph.Th, quận T.H, thành phố H.N, diện tích đất 217,5m², diện tích sàn 279m²+2, kiến trúc 3 tầng.

+ Số tiền 2.050.000.000 là tiền bán xe Lexus, bà H là người nhận tiền ngày 11/12/2014;

+ Số tiền bán nhà tại khu đô thị Bắc A.K, huyện H.Đ, thành phố H.N được 19.800.000.000 đồng ngày 02/12/2014 và 3.200.000.000 đồng tiền bán nhà tại căn hộ E709 số 151 phố Th.K, quận T.H, thành phố H.N cũng bán vào năm 2014. Tiền bán được bà H gửi vào Ngân hàng T.

+ Số dư tài khoản là 100.000.000 đồng và 179.60 USD tại Ngân hàng T đứng tên bà H theo 02 tài khoản mà Ngân hàng T cung cấp cho Tòa án.

Các yêu cầu khác của nguyên đơn: Căn hộ A502 chung cư WM, số 395 L.Q, phường Ngh.Đ, quận C, thành phố H.N; Căn hộ A1002 chung cư WM, số 395 L.Q, phường Ngh.Đ, quận C, thành phố H.N. Tuy nhiên, ông M chưa cung cấp tài liệu đối với những tài sản này và các tài sản này hiện không do vợ chồng ông M quản lý.

Bà H thừa nhận có các tài sản chung như ông M đã trình bày, ngoài ra bà còn yêu cầu chia tài sản bao gồm: Thẻ sân golf ĐL có giá trị 35.000USD, Thẻ sân golf ĐM có giá trị 35.000USD và tiền sửa chữa nhà bố mẹ chồng tại số 69 Phố Đ, phường Tr.T, quận Đ.Đ, thành phố H.N là 20.000USD.

II. Quá trình giải quyết của Tòa án

1. Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 32/2021/LH-ST ngày 23 tháng 3 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố H.N quyết định (tóm tắt):

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Hoàng M đối với bà Tô Minh H. Ông Phạm Hoàng M và bà Tô Minh H được ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng ông bà có hai con chung đều đã trưởng thành. Việc ở với ai do họ tự quyết định. Ông Phạm Hoàng M và bà Tô Minh H được quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung vợ chồng:

* Xác định vợ chồng ông Phạm Hoàng M và bà Tô Minh H có chung tài sản, gồm:

1. Số tiền bà H hiện đang nắm giữ là 76.413.467.072 đồng là tiền bán cổ phiếu đứng tên bà H tại Công ty chứng khoán MS.

2. Số dư tài khoản là 100.000.000 đồng và 179.60USD (tương đương 4.144.270 đồng) tại Ngân hàng T đứng tên là Tô Minh H.

3. Số tiền 2.050.000.000 đồng tiền bán xe ô tô Lexus, bà Tô Minh H là người nhận tiền bán xe và đang nắm giữ.

4. Biệt thự C, diện tích đất là $217,5m^2$, diện tích sàn là $279m^2$ có tổng trị giá là 26.458.467.810 đồng.

5. Căn hộ số 274 S đang mua của Công ty liên doanh TNHH phát triển đô thị mới A.K chuyển nhượng cho vợ chồng ông Phạm Hoàng M, bà Tô Minh H. Số tiền ông Phạm Hoàng M, bà Tô Minh H đã thanh toán 3.233.394.400 đồng còn nợ 1.762.365.600 đồng.

6. Mảnh đất diện tích $999,5m^2$ tại dãy A, ô số 14, khu sân Golf - Biệt thự T.Đ tại H.Ch, huyện T.Đ, tỉnh V.P, có trị giá $952,3m^2 \times 5.000.000đ/m^2 = 4.761.500.000$ đồng.

Tổng giá trị tài sản chung của vợ chồng ông Phạm Hoàng M, bà Tô Minh H là 113.020.973.552 đồng (Một trăm mười ba tỷ, không trăm hai mươi triệu, chín trăm bảy mươi ba nghìn, năm trăm năm mươi hai đồng).

Chia tài sản chung vợ chồng ông Phạm Hoàng M, bà Tô Minh H mỗi người được hưởng tài sản trị giá 56.510.486.776 đồng (Năm mươi sáu tỷ, năm trăm mười triệu, bốn trăm tám sáu nghìn, bảy trăm bảy mươi sáu đồng).

* Phân chia tài sản chung vợ chồng cụ thể như sau:

Chia cho ông Phạm Hoàng M được quyền sở hữu và sử dụng nhà, đất gồm:

- Biệt thự C, diện tích đất là $217,5m^2$, diện tích sàn là $279m^2$ có tổng trị giá là 26.458.467.810 đồng.

- Căn hộ số 274 S đang mua của Công ty liên doanh TNHH phát triển đô thị mới A.K chuyển nhượng cho vợ chồng ông Phạm Hoàng M, bà Tô Minh H. Số tiền ông Phạm Hoàng M, bà Tô Minh H đã thanh toán 3.233.394.400 đồng còn nợ 1.762.365.600 đồng.

- Mảnh đất diện tích $999,5m^2$ tại dãy A, ô số 14, khu sân Golf - Biệt thự T.Đ tại H.Ch, huyện T.Đ, tỉnh V.P có trị giá $952,3m^2 \times 5.000.000đ/m^2 = 4.761.500.000$ đồng.

Tổng trị giá tài sản ông Phạm Hoàng M được chia có trị giá 34.453.362.210 đồng (Ba mươi tư tỷ, bốn trăm năm mươi ba triệu, ba trăm sáu mươi hai nghìn, hai trăm mười đồng).

Ông Phạm Hoàng M có quyền đến cơ quan nhà đất có thẩm quyền để sang tên trước bạ nhà, đất được chia theo quyết định của bản án.

Ông Phạm Hoàng M có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền

còn thiếu đối với Công ty liên doanh TNHH phát triển đô thị mới A.K và Công ty liên doanh TNHH phát triển đô thị mới A.K có trách nhiệm sang tên trước bạ nhà, đất cho ông Phạm Hoàng M theo quy định của pháp luật.

Chia cho bà Tô Minh H được quyền sở hữu tài sản chung vợ chồng, gồm:

- Số tiền bà Tô Minh H hiện đang nắm giữ là 76.413.467.072 đồng là tiền bán cổ phiếu đứng tên bà Tô Minh H tại Công ty chứng khoán M.S.

- Số dư tài khoản là 100.000.000 đồng và 179.60USD (tương đương 4.144.270 đồng) tại Ngân hàng T đứng tên bà Tô Minh H.

- Số tiền 2.050.000.000 đồng tiền bán xe Lexus, bà Tô Minh H là người nhận tiền bán xe và đang nắm giữ.

Tổng trị giá tài sản bà Tô Minh H được chia có trị giá 78.567.611.342 đồng (Bảy mươi tám tỷ, năm trăm sáu mươi bảy triệu, sáu trăm mười một nghìn, ba trăm bốn mươi hai đồng).

* Trách nhiệm thanh toán chênh lệch tài sản: Bà Tô Minh H có trách nhiệm thanh toán chênh lệch tài sản cho ông Phạm Hoàng M là 22.057.124.566 đồng (Hai mươi hai tỷ, không trăm năm mươi bảy triệu, một trăm hai tư nghìn, năm trăm sáu sáu đồng).

* Đối với yêu cầu khác của nguyên đơn là ông Phạm Hoàng M liên quan đến căn hộ A502, A1002 chung cư Water Mark, số 395 L.Q, phường Ngh.Đ, quận C, thành phố H.N và bị đơn là bà Tô Minh H yêu cầu chia tài sản bao gồm: Thẻ sân golf ĐL 35.000USD, Thẻ sân golf ĐM 35.000US và tiền sửa chữa nhà bố mẹ chồng tại số 69 Đ, phường Tr.T, quận Đ.Đ, thành phố H.N là 20.000USD, do các đương sự không thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử sẽ dành giải quyết bằng vụ kiện khác khi các bên có yêu cầu chia tài sản sau ly hôn.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và thông báo về quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 02/4/2021, bị đơn bà Tô Minh H kháng cáo một phần bản án sơ thẩm đối với phần chia tài sản chung của vợ chồng.

Ngày 06/4/2021, nguyên đơn ông Phạm Hoàng M kháng cáo một phần bản án sơ thẩm đối với số tiền 19.800.000 đồng bán căn biệt thự tại Khu đô thị S, Bắc A.K, thành phố H.N và số tiền 3.200.000.000 đồng bán căn hộ E709 tại số 1551 phố T.K, quận T.H, thành phố H.N.

2. Tại Bản án hôn nhân và gia đình phúc thẩm số 06/2021/HNGĐ-PT ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại H.N quyết định:

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo nguyên đơn là ông Phạm Hoàng M (do tại phiên tòa phúc thẩm ông M rút toàn bộ đơn kháng cáo và không yêu cầu chia số tiền 19.800.000.000 đồng bán căn biệt thự tại Khu đô thị S, Bắc A.K, thành phố H.N và số tiền 3.200.000.000 đồng bán căn hộ E709 tại số 151 phố Th.K).

- Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là bà Tô Minh H, giữ nguyên quyết định về tài sản chung của vợ chồng ông Phạm Hoàng M, bà Tô Minh H của Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 32/2021/LH-ST ngày 23/3/2021.

Ngoài ra, bản án phúc thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng.

Sau khi Tòa án xét xử phúc thẩm, bà Tô Minh H có đơn đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hôn nhân và gia đình phúc thẩm số 06/2021/HNGĐ-PT ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Ngày 12/4/2023, Viện trưởng VKSNDTC ban hành Quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKS-DS đề nghị Hội đồng Thẩm phán TANDTC xét xử giám đốc thẩm theo hướng hủy Bản án Hôn nhân và gia đình phúc thẩm số 06/2021/HNGĐ-PT ngày 27/10/2021 của TAND cấp cao tại HN, hủy Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 32/2021/LH-ST ngày 23/3/2021 của TAND thành phố HN; giao hồ sơ vụ án cho TAND thành phố HN xét xử sơ thẩm lại về phần chia tài sản chung của vợ chồng để đảm bảo quyền lợi các bên đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Quyết định giám đốc thẩm 01/2023/HNGĐ-GĐT ngày 26/6/2023 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 03/QĐ-VKS-DS ngày 12/4/2023 của Viện trưởng VKSNDTC.

III. Những vấn đề cần rút kinh nghiệm

1. Về tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Tô Minh H có lời khai và cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh đối với toàn bộ khoản tiền hơn 74.000.000.000 đồng (Bảy mươi tư tỷ đồng) thu được từ việc bán cổ phần tại Công ty cổ phần chứng khoán M.S, bà đã cho các con chung là cháu Phạm Hương Nh và cháu Phạm Hương L từ ngày 21/4/2020 (trước ngày mở phiên tòa sơ thẩm gần 1 năm), như vậy người nắm giữ khoản tiền này vào thời điểm Tòa án sơ thẩm xét xử phiên tòa sơ thẩm là cháu Nh, cháu L, việc giải quyết yêu cầu phân chia khoản tiền này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của các cháu. Tuy nhiên, Tòa án không đưa cháu Phạm Hương Nh và Phạm Hương L vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

là vi phạm nghiêm trọng quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về nội dung

2.1. Trong việc xác định công sức đóng góp của ông M và bà H trong việc tạo dựng khối tài sản chung:

Ông Phạm Hoàng M cho rằng nguồn gốc hình thành tài sản chung của vợ chồng ông xuất phát từ tiền tiết kiệm chung của hai vợ chồng và tiền bán mảnh đất cá nhân của ông tại phường Tứ Liên, quận T.H, thành phố H.N, nhưng ông không có tài liệu chứng cứ chứng minh về việc bán mảnh đất cá nhân của ông, và bà Tô Minh H không thừa nhận việc ông có đóng góp công sức ngang nhau vào việc tạo lập khối tài sản chung.

Bà Tô Minh H cho rằng nguồn gốc hình thành tài sản chung của 2 vợ chồng phần lớn từ công sức lao động, tiền lương và thưởng do bà H làm ra, ngày 15/10/2021 bà H đã cung cấp một số tài liệu chứng minh về thu nhập, cụ thể:

- Trước hôn nhân, bà H đã có 1 khoản tiết kiệm khoảng USD 20.000 (năm 1997). Khi gia đình chuyển qua Úc, bà H là Quản lý Dự án Basel 2 tại Ngân hàng BW với thu nhập khoảng 65.000 AUD/năm trong khoảng thời gian 2002 đến 12/2004 (có giấy xác nhận về quá trình làm việc tại BW).

- Tháng 1/2005, bà H làm Giám đốc Đầu tư của Quỹ Đầu tư VP - LLC, thu nhập hàng tháng (sau thuế và chưa bao gồm các khoản tiền thưởng) khoảng 70 triệu hàng tháng trong thời gian năm 2005 đến tháng 10/2007 (có giấy xác nhận về thu nhập của VP - LLC tổng thu nhập từ 1/2005 đến 10/2007 là 3.098.953.975VND và 160.541USD); Từ tháng 10/2007 đến tháng 4/2021, bà H là Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán M.S, thu nhập hàng tháng qua các giai đoạn như sau: Từ tháng 1/1/2008 đến 8/1/2009: Lương 175.900.000VND/tháng, phụ cấp trách nhiệm 22.800USD/tháng và lương bổ sung. Từ 8/1/2009 đến 1/6/2014 : 16.666USD/tháng và lương bổ sung; Từ 1/6/2014 đến tháng 4/2020: 369.960.000VND/tháng và lương bổ sung (đều có bản sao công chứng phụ lục các hợp đồng lao động kèm theo).

Kể từ năm 2008, ngoài tiền lương kể trên, bà H được hưởng thu nhập cố định với mức 52.000USD/3 tháng từ MS.Ltd. Tổng thu nhập tiền USD là 2.618.670USD (từ 12/12/2007 đến 17/07/2020 được thể hiện trên sao kê ngân hàng tài khoản USD).

Các tài liệu nêu trên bà H cung cấp cho Tòa án nhưng không được Tòa án xem xét, giải quyết. Ngoài ra, Tòa án còn chưa thu thập tài liệu về thu nhập hàng

tháng của ông Phạm Hoàng M để đánh giá công sức đóng góp của mỗi bên vào khối tài sản chung nhưng lại cho rằng ông M và bà H có công sức ngang nhau trong việc tạo lập khối tài sản chung của vợ chồng là không đủ căn cứ, chưa tuân thủ đúng hướng dẫn tại điểm b khoản 4 Điều 7 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014:

“Công sức đóng góp của vợ, chồng vào việc tạo lập, duy trì và phát triển khối tài sản chung” là sự đóng góp về tài sản riêng, thu nhập, công việc gia đình và lao động của vợ, chồng trong việc tạo lập, duy trì và phát triển khối tài sản chung. Người vợ hoặc chồng ở nhà chăm sóc con, gia đình mà không đi làm được tính là lao động có thu nhập tương đương với thu nhập của chồng hoặc vợ đi làm. Bên có công sức đóng góp nhiều hơn sẽ được chia nhiều hơn”.

2.2. Đối với việc phân chia căn biệt thự 27C5 khu đô thị C:

Ông M và bà H đều xác định hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2012, sau đó ông M đã về sống cùng bố mẹ tại nhà số 1 ngõ 69 Đ, phường Tr.T, quận Đ.Đ, thành phố H.N từ đó đến nay, còn bà H và 2 con là cháu Phạm Hương Nh, cháu Phạm Hương L sinh sống ổn định tại căn nhà C từ năm 2012 đến nay. Không có tài liệu nào chứng minh việc ngoài căn biệt thự C, bà H còn có nhà khác. Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm tuyên bà H trả lại căn nhà C cho ông M là chưa đảm bảo đúng hướng dẫn tại điểm a khoản 4 Điều 7 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hôn nhân gia đình. Tòa án phúc thẩm cho rằng bà H đang giữ hơn 78 tỷ đồng, gần bằng $\frac{3}{4}$ giá trị tài sản chung của vợ chồng để chia cho ông M bằng hiện vật, chia cho bà H bằng giá trị tài sản, là không phù hợp với hoàn cảnh thực tế và không đảm bảo ổn định cuộc sống của mỗi bên.

2.3. Đối với việc phân chia phần vốn góp 6.000.000 cổ phần tại Công ty cổ phần chứng khoán M.S đứng tên bà Tô Minh H:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện tháng 4/2020, Bà H đã chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần trên cho công ty The K.B Ltd (Ngân hàng JB) với số tiền 76.489.957.029 đồng, sau khi trừ đi thuế phí (76.489.957 đồng) và chi phí luật sư (2.000.000.000 đồng) còn 74.581.118.965 đồng, bà H đã chuyển tặng toàn bộ cho 02 con chung bằng hình thức chuyển khoản vào ngày 21/4/2020, trước ngày mở phiên tòa sơ thẩm nhưng Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm vẫn nhận định “Số tiền bà Tô Minh H hiện đang nắm giữ là 76.413.467.072 đồng là tiền bán cổ phiếu đứng tên bà Tô Minh H” và phân chia số tiền này là không đúng thực tế, thiếu căn cứ.



Trên đây là những vi phạm của Tòa án cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm trong việc giải quyết vụ án tranh chấp về “*Ly hôn và chia tài sản chung*” mà Viện kiểm sát nhân dân không phát hiện kịp thời để kháng nghị phúc thẩm hoặc báo cáo đề nghị Viện kiểm sát có thẩm quyền kháng nghị phúc thẩm, giám đốc thẩm. Qua đó, cho thấy việc nghiên cứu hồ sơ, tham gia phiên tòa, kiểm sát bản án trong vụ án này của Kiểm sát viên các cấp còn chưa đạt yêu cầu.

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 9) thông báo đến các Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới tham khảo và rút kinh nghiệm khi kiểm sát việc giải quyết các vụ việc tương tự. /

Nơi nhận:

- Đ/c Viện trưởng VKSNDTC (để báo cáo);
- Đ/c Nguyễn Duy Giảng, PVT VKSTC (để báo cáo);
- VKSND cấp cao 1, 2, 3;
- VKSND 63 tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: HSKS, VP, Vụ 9.

TL. VIỆN TRƯỞNG

VỤ TRƯỞNG

**VỤ KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC
VỤ, VIỆC DÂN SỰ, HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**


Nguyễn Tiên Sơn